

Tín dụng nông nghiệp góp phần thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn - từ thực tiễn ở đồng bằng sông Cửu Long

BÙI VĂN NGHIÊM*

Vốn là yếu tố cần thiết để nhà nông, doanh nhân đầu tư phát triển cơ sở vật chất phát triển nông nghiệp, góp phần đẩy nhanh tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Một trong những khó khăn hiện nay là khả năng tiếp cận vốn từ nguồn tín dụng chính thức của nông hộ còn gặp nhiều khó khăn, với nhiều nguyên nhân khác nhau; chính vì vậy, cần có những giải pháp phù hợp để đẩy mạnh tín dụng cho các nông hộ trong thời gian tới là hết sức cần thiết.

Hoạt động tín dụng cho nông nghiệp còn khiêm tốn

Theo số liệu của Trung tâm thông tin tín dụng thuộc Ngân hàng Nhà nước, về cơ cấu đầu tư của vốn tín dụng cho nông nghiệp phân chia theo vùng khá mất cân đối, trong tổng số vốn tín dụng đầu tư cho nông nghiệp thì vùng Đông Nam Bộ chiếm cao nhất với 42%, kế đó là đồng bằng sông Hồng chiếm 29%, đồng bằng sông Cửu Long chiếm 10%, khu vực Tây Nguyên chiếm 3% và vùng Tây Bắc chỉ có 1%. Sự mất cân đối ở trên phần lớn do các tổ chức tín dụng thường dành vốn cho những

nơi cảm thấy ít rủi ro, nông dân có khả năng phát triển sản xuất, thu được lợi nhuận, có khả năng hoàn vốn.

Tổng thể toàn quốc, dư nợ cho vay lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn từ năm 2008 đến cuối năm 2015 liên tục tăng trưởng với tốc độ tăng bình quân đạt khoảng 18%, nhưng vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu vốn cho sản xuất nông nghiệp. Theo báo cáo của Ngân hàng Nhà nước, tỷ trọng vốn tín dụng nông nghiệp chiếm trong tổng tín dụng của toàn ngành chỉ khoảng 18-19%, nếu cộng cả dư nợ của Ngân hàng Chính sách thì chiếm khoảng 20-

22%. Tính đến cuối tháng 6/2016, tổng dư nợ tín dụng nông nghiệp nông thôn ước đạt 886.000 tỷ đồng, cũng chỉ chiếm tỷ trọng khoảng 18% tổng dư nợ nền kinh tế. Theo số liệu điều tra tiếp cận nguồn lực hộ nông thôn Việt Nam của Diễn đàn Chính sách nông nghiệp Việt Nam thông báo vào tháng 9-2016, chỉ có hơn 38% số hộ nông dân có vay vốn tín dụng, trong số đó có gần 37% đã vay được vốn tín dụng từ các ngân hàng và Ngân hàng Chính

* Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long



sách, còn lại tới hơn 63% vẫn phải vay từ các nguồn phi chính thức. Về đối tượng được vay, theo Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn đã chỉ ra, cho vay theo tổ, nhóm và hợp tác xã còn hạn chế. Năm 2015, cả nước chỉ có 0,67% số hợp tác xã nông nghiệp được hỗ trợ vay vốn tín dụng và cũng chỉ có 2,25% số hợp tác xã nông nghiệp được tiếp cận với quỹ hỗ trợ hợp tác xã. Hình thức cho vay theo chuỗi đang là thí điểm tốt, tuy việc cho vay mới chỉ thực hiện trên chuỗi lớn, chuỗi có xuất khẩu và chỉ tập trung vào doanh nghiệp, còn lại những dự án nhỏ chưa được vay. Bên cạnh đó, quy định mức trần lãi suất cho vay cố định và hạn chế tỷ lệ nợ xấu làm phát sinh nhiều thủ tục vay vốn. Đặc biệt, điều kiện, thủ tục vay vốn vẫn còn nhiều phức tạp. Với kết quả khảo sát của Viện Chính sách và Chiến lược Phát triển nông nghiệp nông thôn cho thấy, có trên 80% doanh nghiệp nhỏ và vừa trong nông nghiệp rất khó hoặc không thể tiếp cận vay vốn tín dụng. Như vậy, có thể tạm kết luận, cơ cấu vốn của các ngân hàng thương mại thời gian qua chưa thực sự ưu đãi khu vực nông nghiệp, nông thôn theo như Nghị định số 41/2010/NĐ-CP.

Với đồng bằng sông Cửu Long, cũng không nằm ngoài tình hình chung của cả nước đã phân tích trên. Thời gian qua, ngân hàng đã tập trung triển khai quyết liệt nhiều giải pháp tháo gỡ khó khăn trong quan hệ tín dụng giữa ngân hàng và khách hàng. Vốn ngân hàng được tập trung nhiều để cho vay thu mua lúa, gạo xuất khẩu và tiêu dùng trong nước; cho vay thu mua tạm trữ lúa, gạo; cho vay nuôi trồng và thu mua, chế biến thủy sản... Nhờ vậy, tốc độ tăng trưởng tín dụng phục vụ nông nghiệp, nông thôn luôn cao hơn tốc độ tăng trưởng tín dụng đối với các lĩnh vực khác, song vẫn chưa tương xứng với tiềm năng phát triển nông nghiệp mà vùng có rất nhiều lợi thế. Theo báo cáo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trình bày tại Hội nghị sản xuất và tiêu thụ lúa ở đồng bằng sông Cửu Long vào ngày 15-3-2014, trong năm 2013, dư nợ cho vay nông nghiệp, nông thôn của khu vực đồng bằng sông Cửu Long tăng 15,46% (mức tăng của cả nước 19,67%). Tính đến 31-1-2014, dư nợ cho vay nông nghiệp, nông thôn đạt khoảng 126.658 tỷ đồng, giảm 1,80% so với cuối năm 2013 và chiếm tỷ trọng 18,83% trong tổng dư nợ cho

vay nông nghiệp, nông thôn của cả nước và chiếm 40,72% tổng dư nợ cho vay đối với toàn khu vực. Nợ xấu cho vay nông nghiệp nông thôn khu vực đồng bằng sông Cửu Long là 2.254 tỷ đồng, chiếm 1,75%. Ngân hàng Nhà nước xác định, đồng bằng sông Cửu Long là khu vực sản xuất nông nghiệp hàng hóa lớn nhất nước, với nhiều sản phẩm có thể mạnh và xuất khẩu chủ lực như lúa gạo, thủy sản, trái cây... nên đã tiếp tục chỉ đạo các tổ chức tín dụng cân đối nguồn vốn, ưu tiên cho đồng bằng sông Cửu Long được vay phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, phát huy được tiềm năng thế mạnh của vùng. Thực tiễn, nhiều năm qua, dư nợ cho vay nông nghiệp, nông thôn ở đồng bằng sông Cửu Long chiếm tỷ trọng tương đối cao so với tổng dư nợ cho vay nền kinh tế, nhưng chủ yếu do hệ thống Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Quỹ Tín dụng Nhân dân, hệ thống các ngân hàng chính sách xã hội và một số ngân hàng thương mại của Nhà nước. Số liệu thu thập mới nhất cho thấy, tăng trưởng tín dụng của khu vực đồng bằng sông Cửu Long luôn cao hơn tăng trưởng trung bình của toàn hệ thống. Tính đến ngày 30-9-2014,

tổng dư nợ tại đồng bằng sông Cửu Long đạt hơn 331.000 tỷ đồng, tăng gần 8,5% so với cuối năm 2013, chiếm khoảng 9% tổng dư nợ cho vay toàn nền kinh tế. Trong đó, riêng dư nợ cho vay nông nghiệp nông thôn đạt khoảng 160.000 tỷ đồng (chiếm trên 48% tổng dư nợ), tăng 7,5% so với cuối năm 2013, chiếm tỷ trọng 22% trên tổng dư nợ cho vay nông nghiệp nông thôn toàn quốc⁽¹⁾. Tuy nhiên, vốn huy động tại chỗ chỉ đáp ứng được một phần nhu cầu vốn cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương (trong năm 2011, mới đáp ứng được 66,4% nhu cầu vay vốn của vùng; đến năm 2013, tỷ lệ này là 81,82%). Gần đây, nhờ có Nghị định số 55/2015/NĐ-CP, ngày 9-6-2015, của Chính phủ, về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn, đã tạo được cơ sở pháp lý giúp khuyến khích các tổ chức tín dụng đẩy mạnh đầu tư vốn cho vay vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, cùng với hỗ trợ các doanh nghiệp và người dân mở rộng sản xuất, kinh doanh cho nên, tính đến hết tháng 6-2016, tín dụng đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn ở khu vực đồng bằng sông Cửu Long đạt dư nợ khoảng 190.000 tỷ

đồng, tăng 10,1% so với cuối năm 2015, chiếm tỷ trọng gần 22%/ tổng dư nợ cho vay nông nghiệp, nông thôn toàn quốc và chiếm gần 48% tổng dư nợ cho vay của khu vực.

Nhìn chung, dù nông nghiệp, nông dân chưa tiếp cận đa dạng các nguồn vốn tín dụng để đầu tư mở rộng sản xuất, nhưng những nỗ lực của hệ thống ngân hàng trong thời gian qua đã góp phần thực hiện tốt an sinh xã hội, xóa đói, giảm nghèo tại khu vực đồng bằng sông Cửu Long, nhiều địa phương đã cơ bản xóa hết nhà tạm cho các hộ nghèo, đời sống văn hóa, tinh thần của người dân được cải thiện và nâng cao rõ rệt, có điều kiện sống tốt hơn nhiều so với trước kia. Cũng nhờ nguồn vốn tín dụng ngân hàng, nhiều doanh nghiệp, hộ nông dân, trang trại có điều kiện mở rộng, phát triển sản xuất, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, thúc đẩy chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, cơ giới hóa, áp dụng khoa học - kỹ thuật hiện đại, nhất là công nghệ sinh học vào sản xuất, góp phần tăng năng suất, chất lượng, sản lượng cây trồng, vật nuôi, tăng giá trị sản xuất nông nghiệp của vùng. Vốn tín dụng cũng góp phần thúc đẩy phát triển thị trường phục vụ sản xuất

nông - thủy sản, thúc đẩy hình thành phát triển các vùng sản xuất hàng hóa, khu chăn nuôi tập trung, vùng chuyển đổi nuôi trồng thủy sản, đẩy mạnh khai thác, đánh bắt xa bờ. Kết quả trên thể hiện sự tâm huyết, nỗ lực của ngành ngân hàng trong việc góp phần thực hiện nhiệm vụ mà Đảng và Nhà nước giao phó trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bằng sông Cửu Long theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, trước mắt là thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

Còn nhiều vấn đề đặt ra

Bên cạnh những tín hiệu đáng mừng về tăng trưởng tín dụng cho nông nghiệp, ở đồng bằng sông Cửu Long cũng còn khá nhiều hạn chế trong tiếp cận, sử dụng vốn để phục vụ sản xuất. Cụ thể, đa số các ngân hàng thương mại cổ phần không mặn mà cho vay vốn phát triển nông nghiệp, nông thôn, vì cho rằng đầu tư vào lĩnh vực này khả năng sinh lợi thấp; các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng còn nghèo nàn; các

(1) <http://kinhdoanh.vnexpress.net/tin-tuc/ebank/ngan-hang/tin-dung-dbscl-don-va-o-nong-nghiep-3101735.html>



dịch vụ thanh toán, bảo hiểm nông nghiệp, bảo hiểm tín dụng nông nghiệp... được triển khai mới dừng ở mức thử nghiệm do sợ rủi ro cao; nhiều tổ chức tín dụng chưa bố trí điểm giao dịch tại khu vực nông thôn; mức đầu tư cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa ở nông thôn còn rất ít; suất đầu tư cho kinh tế trang trại, kinh tế hộ thấp; thủ tục hành chính trong hoạt động tín dụng còn rườm rà...

Vướng mắc lớn nhất, là các ngân hàng vẫn áp dụng cơ chế tín dụng thông thường buộc nông dân phải thế chấp tài sản để vay vốn nhưng không quan tâm đến khả năng trả nợ của nông dân hoặc không thực hiện giao dịch bảo đảm tài sản thế chấp ở công chứng nhưng ngân hàng lại giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để tránh trường hợp khách hàng vay nhiều nơi và để tăng khả năng trả nợ của khách hàng khiến nông dân khó tiếp cận các nguồn vốn vay.

Thực tiễn cho thấy, vốn đầu tư cho phát triển nông nghiệp, nông thôn chỉ chiếm một tỷ lệ khá thấp trong tổng vốn đầu tư toàn xã hội, cũng như trong tổng vốn đầu tư phát triển của các doanh nghiệp (không phân biệt

thành phần sở hữu), chúng tỏ lĩnh vực nông nghiệp chưa phải là đối tượng đầu tư được các doanh nghiệp, các nhà đầu tư mặn mà. Dù cơ chế chính sách về phát triển nông nghiệp, nông thôn đã có, nhưng số doanh nghiệp tham gia đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn hiện còn rất hạn chế, nguồn vốn đầu tư cho nông nghiệp ước tính hiện chỉ chiếm khoảng 6% trên tổng vốn đầu tư của cả nền kinh tế. Nguyên nhân khiến doanh nghiệp chưa mặn mà đầu tư vào lĩnh vực này đó là, có phần vướng mắc lớn về đất đai, với tình trạng hầu như manh mún ruộng đất, mặc dù lợi thế của nông dân đồng bằng sông Cửu Long cũng chỉ sở hữu đất trung bình 0,7 ha/hộ (khá cao so với cả nước) thì rất khó áp dụng máy móc, khoa học - kỹ thuật cao vào sản xuất để giảm giá thành, tăng tính cạnh tranh hàng nông sản trên thị trường mà doanh nghiệp hướng đến. Để nhận thấy, đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp có khả năng sinh lời thấp, chi phí cao, chịu nhiều rủi ro. Điển hình, ở đồng bằng sông Cửu Long trước đây hàng năm phải mất đến 3-4 tháng sống chung với lũ, chưa kể tới thiên tai, dịch bệnh cây trồng, vật nuôi thường xuyên

xảy ra; Hiện nay, dưới tác động biến đổi khí hậu cùng với tác động từ một số quốc gia lân cận đã cản dòng chảy sông Mê-kông, dẫn đến hạn hán, xâm nhập mặn... Những tác động trên rất khó hấp dẫn các nhà đầu tư đưa đến quyết định đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp.

Giải pháp nào thúc đẩy tăng trưởng tín dụng trong nông nghiệp, nông thôn?

Với phương hướng, phát triển nông nghiệp và kinh tế nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới theo tinh thần của Nghị quyết Đại hội XII của Đảng: “*Xây dựng nền nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa lớn, ứng dụng công nghệ cao, nâng cao chất lượng sản phẩm, bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm; nâng cao giá trị gia tăng, đẩy nhanh xuất khẩu*” và quan điểm của Chính phủ có chính sách khuyến khích việc cho vay đối với lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn thông qua hỗ trợ nguồn vốn, sử dụng các công cụ điều hành chính sách tiền tệ, chính sách xử lý rủi ro phát sinh trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn và các chính sách khác trong từng thời kỳ thì các tổ chức tín dụng cần tăng cường lượng vốn cho vay đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn. Để

đạt được những mục tiêu, phương hướng trên, hệ thống chính trị, doanh nghiệp, người dân cần hướng tới một số nhóm giải pháp sau:

Về phía chính quyền, chính quyền địa phương hỗ trợ ngân hàng, doanh nghiệp, người dân trong thực hiện các thủ tục hành chính có liên quan đến hoạt động sản xuất và cấp tín dụng; đẩy mạnh hơn nữa các hoạt động bảo hiểm nông nghiệp đối với cây trồng, vật nuôi và bảo hiểm tài sản bảo đảm. Gắn trách nhiệm giữa các ngành, các cấp, chính quyền địa phương trong việc quản lý đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh theo mô hình liên kết chuỗi; tuyên truyền, khuyến khích và sử dụng rộng rãi các công cụ thanh toán không dùng tiền mặt. Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước sớm ban hành cơ chế mới nhằm tạo hành lang pháp lý triển khai nhân rộng các mô hình sản xuất có hiệu quả kinh tế cao, điển hình như: Mô hình cánh đồng mẫu lớn trong sản xuất lúa gạo, tiến tới sản xuất các sản phẩm nông nghiệp khác; mô hình nông nghiệp công nghệ cao; thử nghiệm mô hình đặc khu kinh tế nông nghiệp... Bên cạnh các chính sách, ưu đãi tạo điều kiện cho khu vực

tín dụng chính thức phát triển, Nhà nước cần có các chính sách ưu đãi khuyến khích cho khu vực tín dụng phi chính thức, song cần có sự kiểm tra, giám sát chặt chẽ gắn với mở rộng biên độ lãi suất qua việc điều chỉnh thường xuyên hơn và quy định lại mức lãi suất tín dụng phi chính thức, bảo đảm mức quy định lãi suất tín dụng phi chính thức cao hơn mức lãi suất thương mại trung bình khoảng 2 lần, thay vì chỉ có 1,5 lần như hiện nay theo quy định tại Thông tư số: 15/VBHN-NHNN, ngày 21-5-2014, của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về tín dụng nội bộ hợp tác xã. Nhà nước cần xây dựng hệ thống các tổ chức tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa. Hỗ trợ hình thành hệ thống tín dụng quy mô nhỏ chuyên nghiệp cung ứng cho nông nghiệp nông thôn...

Với ngành ngân hàng, được xem là nhóm chủ lực. Tiếp tục triển khai các chương trình tín dụng của Chính phủ hỗ trợ cho lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, như Nghị định số 41/2010/NĐ-CP và Nghị định số 55/2015/NĐ-CP và Công văn số 1149/TTg-KTN, của Thủ tướng Chính phủ, chương trình cho vay hỗ trợ

giảm tổn thất sau thu hoạch... để giúp các doanh nghiệp và người dân vượt qua khó khăn, có mức thu nhập hợp lý từ hoạt động sản xuất, kinh doanh lúa gạo, thủy sản. Cần đa dạng hóa các sản phẩm tín dụng nông nghiệp nông thôn phù hợp với đặc thù của chu kỳ sản xuất từng sản phẩm trong nông nghiệp, tránh thời hạn vay cứng là 6 tháng, 12 tháng, 24 tháng vẫn chủ yếu cung cấp tín dụng ngắn hạn (12 tháng) như hiện nay, giúp khách hàng tiếp cận tín dụng dễ dàng hơn. Xem xét các điều kiện khác có thể bảo đảm thế chấp để vay vốn như: tài sản trên đất, tài sản hình thành từ vốn vay... Cần phát triển bảo hiểm nông nghiệp và phát triển thị trường lao động tại khu vực này.

Về phía nông dân, doanh nghiệp. Khi đã được thông thoáng trong vấn đề vay vốn cho sản xuất, kinh doanh nhờ có những chính sách hỗ trợ của Nhà nước cùng với sự vào cuộc tích cực của hệ thống tín dụng, nông dân và doanh nghiệp cần liên kết với nhau chặt chẽ trong chuỗi giá trị để thực hiện tốt từ khâu cung ứng đầu vào đến khâu đầu ra tiêu thụ sản phẩm qua những mô hình hợp tác kinh tế có hiệu quả